

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO CÁN BỘ Y TẾ

Rx: Thuốc bán theo đơn

KAMA-BFS

Magnesi aspartat, kali aspartat

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ.

Tên thuốc: KAMA-BFS

Thành phần: Mỗi lọ 10 ml chứa:

Hoạt chất:

Magnesi aspartat 400 mg (dạng dihydrat)

Kali aspartat 452 mg (dạng hemihydrat)

Tá dược:

Nước cất pha tiêm vừa đủ 10 ml.

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm

Quy cách đóng gói: 10 ml/lọ nhựa. Hộp 10 lọ nhựa.

Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: Các loại thuốc tim mạch khác/Chất điện giải

Mã ATC: A12CX80

Mg⁺⁺ và K⁺ là những cation nội bào quan trọng. Chúng đóng một vai trò quan trọng trong chức năng của nhiều loại enzym, liên kết đại phân tử với các yếu tố dưới tế bào và trong cơ chế phân tử của co thắt cơ. Sự co thắt cơ tim bị ảnh hưởng bởi tỷ lệ của nồng độ nội và ngoại bào K⁺, Ca⁺⁺, Na⁺, Mg⁺⁺. Aspartat là chất nội sinh, đóng vai trò một chất vận chuyển ion phù hợp: do có ái lực mạnh với tế bào và các muối aspartat ít phân ly nên các ion thấm vào tế bào dưới dạng phức chất. Kali-magnesi aspartat kích thích chuyển hóa cơ tim.

Sự thiếu hụt kali và magnesi có thể góp phần gây tăng huyết áp, rối loạn xơ cứng mạch vành, loạn nhịp tim và bệnh cơ tim.

Dược động học:

Chưa có thông tin đầy đủ.

Chỉ định:

Bổ trợ trong điều trị một số bệnh tim mạn tính (suy tim, tình trạng sau nhồi máu cơ tim) và loạn nhịp tim (chủ yếu là rối loạn nhịp thất). Bổ trợ trong điều trị bằng digitalis.

Thuốc chỉ được dùng khi có sự kê đơn của bác sĩ.

Liều lượng và cách dùng:

Dung dịch tiêm **KAMA-BFS** được dùng bằng cách tiêm truyền tĩnh mạch chậm.

Pha loãng 1 - 2 lọ **KAMA-BFS** trong 50 - 100 ml dung dịch glucose 5% (tối thiểu 50 ml dung dịch glucose cho mỗi lọ) tiêm truyền tĩnh mạch chậm (truyền dịch nhỏ giọt chậm).

Có thể dùng tiếp 1 liều nữa sau 4 - 6 giờ (nếu cần)

Chống chỉ định:

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân suy thận cấp và mạn tính, vô niệu, bệnh nhân mắc bệnh Addison, loạn nhịp tim nặng hoặc suy tim nặng, tăng kali máu, bệnh nhân đang điều trị thuốc lợi tiểu kali.

Chống chỉ định dùng thuốc để tiêm tĩnh mạch nhanh, vì tiêm tĩnh mạch nhanh có thể gây tăng kali máu dẫn đến loạn nhịp tim, cũng có thể gây đỏ da, nóng bừng mặt.

Thận trọng:

Với một số bệnh có khuynh hướng tăng kali huyết, việc sử dụng thuốc phải có sự giám sát y tế (kiểm tra ion đồ và acid - base thường xuyên).

Tác dụng không mong muốn:

Khi tiêm tĩnh mạch nhanh, những triệu chứng tăng kali/magnesi huyết có thể xảy ra.

Thông báo ngay cho bác sĩ khi gặp phải các tác dụng không mong muốn của thuốc.

Tương tác thuốc:

Khi dùng đồng thời **KAMA-BFS** với các thuốc lợi tiểu giữ kali và/hoặc các chất ức chế enzym chuyển đổi angiotensin, thuốc chẹn beta, cyclosporin, heparin, NSAIDs, có thể dẫn đến tăng kali huyết.

Thuốc kháng cholinergic làm giảm nhu động đường ruột.

Làm giảm hiệu quả của neomycin, polymyxin B, tetracycline và streptomycin.

Trong trường hợp tiêm tĩnh mạch hiệu quả các thuốc chống cao huyết áp tăng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Độ an toàn của **KAMA-BFS** trong khi có thai và cho con bú chưa được xác định. Chỉ nên dùng thuốc này cho bệnh nhân có thai hoặc những phụ nữ nghi ngờ đang có thai và phụ nữ cho con bú nếu lợi ích điều trị dự tính hơn hẳn bất kỳ nguy cơ nào có thể xảy ra.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Chưa có những nghiên cứu về ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Quá liều và cách xử trí:

Chưa có báo cáo về sự cố quá liều.

Nếu quá liều, nồng độ magnesi và kali trong máu có thể tăng cao gây ra một số triệu chứng. Cần phải ngừng thuốc ngay và điều trị triệu chứng (tiêm tĩnh mạch dung dịch calci clorid 100 mg/phút, thẩm tách lọc máu nếu cần).

Bảo quản: Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TẮM TAY TRẺ EM.

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Thường Tín, Hà Nội.

Ngày xem xét sửa đổi cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:
22/02/2018

TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

1. Tên sản phẩm

KAMA-BFS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Thuốc chỉ dùng khi có sự kê đơn của bác sĩ

2. Thành phần, hàm lượng của thuốc

Mỗi lọ 10 ml chứa:

Hoạt chất:

Magnesi aspartat 400 mg (dạng dihydrat)

Kali aspartat 452 mg (dạng hemihydrat)

Tá dược:

Nước cất pha tiêm vừa đủ 10 ml.

3. Mô tả sản phẩm

Dung dịch tiêm

10 ml/lọ nhựa. Hộp 10 lọ nhựa.

4. Thuốc dùng cho bệnh gì?

KAMA-BFS được dùng trong các trường hợp: Bổ trợ trong điều trị một số bệnh tim mạch (suy tim, tình trạng sau nhồi máu cơ tim) và loạn nhịp tim (chủ yếu là rối loạn nhịp thất). Bổ trợ trong điều trị bằng digitalis.

5. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Cách dùng

Dung dịch tiêm **KAMA-BFS** được dùng bằng cách tiêm truyền tĩnh mạch chậm.

Pha loãng 1 - 2 lọ **KAMA-BFS** trong 50 - 100 ml dung dịch glucose 5% (tối thiểu 50 ml dung dịch glucose cho mỗi lọ) tiêm truyền tĩnh mạch chậm (truyền dịch nhỏ giọt chậm).

Có thể dùng tiếp 1 liều nữa sau 4 - 6 giờ (nếu cần)

6. Khi nào không nên dùng thuốc này?

- Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân suy thận cấp và mạn tính, vô niệu, bệnh nhân mắc bệnh Addison, loạn nhịp tim nặng hoặc suy tim nặng, tăng kali máu, bệnh nhân đang điều trị thuốc lợi tiểu kali.

7. Tác dụng không mong muốn

Khi tiêm tĩnh mạch nhanh, những triệu chứng tăng kali/magnesi huyết có thể xảy ra.

8. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Không nên dùng đồng thời Kama-BFS với các thuốc lợi tiểu giữ kali và/hoặc các chất ức chế enzym chuyển đổi angiotensin, thuốc chẹn beta, cyclosporin, heparin, NSAIDs, các thuốc kháng cholinergic, neomycin, polymyxin B, tetracycline và streptomycin.

9. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Khi bạn một lần quên không dùng thuốc, chỉ cần dùng liều tiếp theo và tiếp tục dùng thuốc theo liệu pháp đã được khuyến cáo. Không được gấp đôi liều để bù vào liều đã quên.

10. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

11. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

Nếu quá liều, nồng độ magnesi và kali trong máu có thể tăng cao gây ra một số triệu chứng.

12. Cần làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Cần phải ngừng thuốc ngay và điều trị triệu chứng (tiêm tĩnh mạch dung dịch calci clorid 100 mg/phút, thẩm tách lọc máu nếu cần).

13. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?

Với một số bệnh có khuynh hướng tăng kali huyết, việc sử dụng thuốc phải có sự giám sát y tế (kiểm tra ion đồ và acid - base thường xuyên).

14. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?

- Nếu có bất kỳ phản ứng không mong muốn nào xảy ra.
- Nếu bạn có thai hoặc đang cho con bú, tham vấn bác sĩ trước khi dùng thuốc.

15. Hạn dùng của thuốc?

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

16. Tên, địa chỉ của nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Thường Tín, Hà Nội.

17. Ngày xem xét sửa đổi cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc

22/02/2018